

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày: 15/12/2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Đại Dương**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Vũ Thị Hà** và bà **Nguyễn Thị Định**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Ánh Vũ**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Đình Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số: 01 /2021/TLST-KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần H

Địa chỉ: Lô C đường số, khu công nghiệp T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Quang V** – Giám đốc Công ty cổ phần H

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai

- Bà **Phạm Thị Yến H** – Sinh năm : 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Ông Nguyễn Văn T nguyên là một đại lý bán hàng của Công ty cổ phần H từ năm 2011, tên giao dịch: Đại lý phân bón T.

Từ tháng 02 năm 2017 ông T không bán mặt hàng của Công ty cổ phần H, nợ tiền bán hàng là 878.000.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi tám triệu đồng*), ông T hứa sẽ trả dứt điểm số nợ này trong năm 2017. Sau đó ông T cứ vài tháng trả nhỏ giọt mỗi lần 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Đến ngày 16/1/2020 vợ ông T (bà Phạm Thị Yến H) trả 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), công nợ còn lại là 628.200.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi tám triệu, hai trăm nghìn đồng*).

Sau ngày 16/01/2020 Công ty cổ phần H gọi điện thoại thường xuyên đốc thúc trả nợ nhưng ông T không nghe máy, Công ty cổ phần H đến nhà chỉ gặp bà Yến H nhưng bà bảo là ông T đang vô rầy cà phê, lúc thì bảo đang đi huyện K'Bang và cứ hẹn sắp tới sẽ chuyển trả dứt điểm. Cho đến tháng 7/2020 vợ chồng ông T tắt máy điện thoại (điện thoại không liên lạc được), đến nhà thì nhà khóa ngoài cổng, và hiện nay Công ty cổ phần H đến thì thấy ông T treo biển bán nhà không liên lạc được. Ông Nguyễn Văn T không trả nợ đã gây cho Công ty chúng tôi nhiều khó khăn, thiệt hại. Vì vậy, Công ty cổ phần H đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị Yến H phải trả cho chúng tôi số tiền nợ gốc là : 628.200.000đ (*Sáu trăm hai mươi tám triệu, hai trăm nghìn đồng*) và tiền lãi tính từ ngày 01/02/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm(ngày 15/12/2021) là: 117.252.067 đồng. Tổng số tiền ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H phải trả cho Công ty cổ phần H là: 628.200.000 đồng + 117.252.067 đồng = 745.452.067 (*Bảy trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi bảy đồng*).

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông bà đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cho biết bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H có hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. Nhưng hiện nay ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H không sống ổn định tại nơi cư trú, không xác định được hiện đang ở đâu và thời điểm trở về cụ thể. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông bà đến tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H tiếp tục vắng mặt. Do vậy, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc là: 628.200.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 15/12/2021 là: 117.252.067 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 745.452.067 (*Bảy trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi bảy đồng*).

Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Công ty cổ phần H khởi kiện vụ án Kinh doanh thương mại yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Đại lý phân bón T H do ông Nguyễn Văn T làm chủ Hộ kinh doanh nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Công ty cổ phần H không cung cấp được bản gốc hợp đồng mua bán hàng hóa với Đại lý phân bón T H vì cho rằng do Bảo số 9 năm 2020 làm cho Hợp đồng bị ướt, nát, Giấy phép kinh doanh Đại lý phân bón T H là bản phô tô. Do đó, xác định đây không thuộc tranh chấp kinh doanh thương mại mà là tranh chấp hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Tòa án chuyển vụ án kinh doanh thương mại để giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M.

[3] Xét chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/8/2015; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/01/2016; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 23/8/2016; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 03/01/2017; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 27/12/2017; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 29/02/2020; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần H; Đơn trình bày ngày 06/12/2021; Giấy thanh toán nợ từ ngày 01/01/2016 đến ngày 17/01/2017. Như vậy, việc khởi kiện của Công ty cổ phần H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần H. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H phải trả số tiền nợ gốc là: 628.200.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Công ty cổ phần H yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H phải trả tiền lãi của số tiền nợ gốc 628.200.000 đồng tính từ ngày 01/02/2020 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm (Ngày 15/12/2021) là 22 tháng 15 ngày x mức lãi xuất cơ bản 0,83%/tháng (0,027%/ngày) = 117.252.067 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần H

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H phải trả cho Công ty cổ phần H số tiền còn nợ gốc là: 628.200.000 đồng và tiền lãi là: 117.252.067 đồng. Tổng số tiền ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H phải trả cho Công ty cổ phần H là: 628.200.000 đồng + 117.252.067 đồng = 745.452.067 (*Bảy trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, không trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Yến H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 33.818.082 đồng (*Ba mươi ba triệu tám trăm mười tám nghìn, không trăm tám mươi hai đồng*).

Trả lại cho Công ty cổ phần H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 14.564.000 đồng (*Mười bốn triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008682 ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Gia Lai.

3. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (15/12/2021), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA